

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh 07 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 07 là ngày 25 tháng 6 năm 2025 do thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty: 150.084.920.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 971 644 266
- Fax : +84 274 3 731355

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ kho, bãi và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Lưu Phước Hồng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2023

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2025
Ông Lưu Phước Hồng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
Ông Đỗ Chiến Công	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Trí Dũng

Ngày 05 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0168/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 28 tháng 2 năm 2025 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1
Người được ủy quyền

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.181.137.270	168.169.071.837
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	72.517.983.080	90.088.675.948
1. Tiền	111		12.517.983.080	15.088.675.948
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	75.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.300.893.469	78.080.395.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	58.150.417.693	56.275.999.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.304.665.697	1.303.887.402
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.730.162.716	22.384.861.219
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.884.352.637)	(1.884.352.637)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.362.260.721	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	9.220.607.961	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.141.652.760	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		385.949.874.872	360.163.823.026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.857.522.976	25.631.626.804
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	24.857.522.976	25.631.626.804
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		115.290.957.310	130.091.782.883
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	114.844.108.072	130.091.782.883
<i>Nguyên giá</i>	222		485.715.039.373	464.710.021.341
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(370.870.931.301)	(334.618.238.458)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	446.849.238	-
<i>Nguyên giá</i>	228		5.898.771.818	5.451.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.451.922.580)	(5.451.521.818)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.415.853.342	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.415.853.342	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	18.847.773.081	18.847.773.081
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		225.537.768.163	185.592.640.258
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	225.537.768.163	185.592.640.258
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		542.131.012.142	528.332.894.863

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		267.286.942.597	287.167.123.025
I. Nợ ngắn hạn	310		167.243.241.415	184.198.886.804
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	57.483.236.424	57.011.042.241
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		310.015.117	34.773.417
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	6.727.425.539	5.663.967.802
4. Phải trả người lao động	314		17.899.868.745	26.050.567.895
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	57.640.124.214	53.008.851.731
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		593.520.000	814.320.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	13.707.207.747	14.401.249.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	4.400.000.000	21.292.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	66.355.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	8.481.843.629	5.855.759.029
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.043.701.182	102.968.236.221
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	90.307.508.192	90.168.434.066
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	8.489.829.137	11.553.438.302
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.246.363.853	1.246.363.853
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		274.844.069.545	241.165.771.838
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	274.844.069.545	241.165.771.838
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.084.920.000	150.084.920.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.084.920.000	150.084.920.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		80.578.792.962	52.565.109.263
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.180.356.583	38.515.742.575
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.763.212.244	38.515.742.575
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.417.144.339	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		542.131.012.142	528.332.894.863

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Anh Huy

Nguyễn Văn Hựu

Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	512.293.480.168	455.409.981.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		512.293.480.168	455.409.981.350
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	359.920.303.367	321.068.209.509
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		152.373.176.801	134.341.771.841
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.162.699.438	4.398.843.442
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.110.545.258	2.382.809.265
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.107.589.342	2.379.674.332
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.919.132.747	3.451.241.074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	49.093.215.112	46.903.435.349
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		102.412.983.122	86.003.129.595
11. Thu nhập khác	31		623.816.465	1.022.257.650
12. Chi phí khác	32		21.466.869	227.345.305
13. Lợi nhuận khác	40		602.349.596	794.912.345
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.015.332.718	86.798.041.940
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		20.530.126.520	17.613.847.573
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.485.206.198	69.184.194.367
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	4.475	3.554
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	4.475	3.554

Người lập biểu

Đinh Anh Huy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hựu

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		103.015.332.718	86.798.041.940
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.8	37.663.582.205	34.045.174.738
- Các khoản dự phòng	03		-	(3.263.507.306)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	2.955.916	(2.357.310)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.465.389.091)	(4.375.861.975)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.107.589.342	2.379.674.332
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		135.324.071.090	115.581.164.419
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.325.429.088	4.019.349.811
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.862.681.365)	43.434.663.521
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(49.165.735.866)	(31.096.221.926)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.142.213.257)	(2.396.336.038)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(19.800.717.354)	(14.683.460.276)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		324.395.185	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(15.692.785.000)	(11.552.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.309.762.521	103.306.759.511
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(22.574.845.323)	(27.535.926.019)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		361.700.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.103.689.091	4.375.861.975
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.109.456.232)	(23.160.064.044)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	12.889.829.137		8.866.532.823
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(32.845.438.302)		(19.963.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.812.434.076)		(27.619.945.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(50.768.043.241)		(38.716.412.777)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.567.736.952)		41.430.282.690
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	90.088.675.948		48.651.413.126
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.955.916)		6.980.132
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	72.517.983.080		90.088.675.948

Người lập biểu

Đinh Anh Huy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hựu

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ kho, bãi và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Số 7/20, Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Tầng 3 Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý hải quan, kho bãi và lưu trữ hàng hóa	20%	20%	20%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 173 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm: 162 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đăng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thi công, cải tạo

Chi phí thi công, cải tạo phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng

Tiền thuê cơ sở hạ tầng thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho cơ sở hạ tầng Công ty đang sử dụng. Tiền thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 15
Máy móc và thiết bị	3 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 9
Tài sản cố định khác	5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 - 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu Công ty được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí Công ty phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ bao gồm dự phòng trợ cấp thôi việc. Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	254.016.948	12.203.808
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.263.966.132	15.076.472.140
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	60.000.000.000	75.000.000.000
Cộng	72.517.983.080	90.088.675.948

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	12.391.312.981	-	12.391.312.981	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	11.440.000.000	-	11.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam	951.312.981	-	951.312.981	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (*)	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Cộng	18.847.773.081	-	18.847.773.081	-

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	1.080.000	36%	1.080.000	36%
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam	48.000	20%	48.000	20%

(*) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư vào cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 2.013.349 cổ phiếu (Số đầu năm: 1.326.318 cổ phiếu, số tăng trong năm do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 50.937.729.700 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 33.290.581.800 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	2.252.157.838	2.374.359.158
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	10.446.973.271	8.296.954.597
Thanh lý phế liệu cho công ty liên kết	133.333.332	-
Công ty liên kết chia cổ tức	2.304.000.000	1.836.000.000
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.851.195.332	1.923.991.978
Công ty liên kết chia cổ tức	300.000.000	639.289.998

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	6.344.112.755	2.560.996.472
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.536.564.754	1.503.699.920
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	207.116.403	421.309.058
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	314.589.488	249.789.488
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	96.461.064	184.939.200
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	189.381.046	151.578.806
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	49.680.000
Phải thu các khách hàng khác	51.806.304.938	53.715.003.433
Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam	5.837.361.543	8.071.001.872
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	10.029.292.340	8.020.316.223
Công ty Cổ phần Marico South East Asia	-	6.517.185.682
Công ty TNHH Fes (Việt Nam)	6.828.517.508	2.853.384.558
Các khách hàng khác	29.111.133.547	28.253.115.098
Cộng	58.150.417.693	56.275.999.905

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT	-	1.097.852.973
Công ty TNHH Công nghệ Không gian	1.166.219.551	-
Công ty Cổ phần Sky Link	617.975.600	-
Các nhà cung cấp khác	1.520.470.546	206.034.429
Cộng	3.304.665.697	1.303.887.402

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.751.996.846	-	13.152.526.540	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	3.341.352.726	-	8.824.822.265	-
- Lợi nhuận hợp tác kinh doanh	903.815.933	-	951.440.179	-
- Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	2.437.536.793	-	7.873.382.086	-
Phải thu về chi hộ	410.644.120	-	4.327.704.275	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	407.385.720	-	4.326.197.988	-
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	3.258.400	-	1.506.287	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	8.978.165.870	-	9.232.334.679	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	485.100.000	-	498.100.000	-
Tạm ứng	1.787.366.749	-	2.121.460.794	-
Các khoản chi hộ, nhờ thu hộ	5.679.379.583	-	5.575.531.722	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.026.319.538	-	1.037.242.163	-
Cộng	12.730.162.716	-	22.384.861.219	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	22.950.522.976	-	23.231.626.804	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	950.522.976	-	23.231.626.804	-
- Đặt cọc ⁽ⁱⁱ⁾	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
- Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	950.522.976	-	1.231.626.804	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.907.000.000	-	2.400.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.907.000.000	-	2.400.000.000	-
Cộng	24.857.522.976	-	25.631.626.804	-

- (i) Các khoản vốn góp hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng ("Tân Cảng IDI"), trong đó, Tân Cảng IDI là đơn vị vận hành và thực hiện các nghĩa vụ nộp và kê khai thuế, chi tiết như sau:

Bên tham gia hợp tác kinh doanh	Mục đích	Thời hạn
Công ty, Tân Cảng IDI và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	Xây dựng và khai thác bãi container	10 năm (kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2015)
Công ty, Tân Cảng IDI và Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng	Xây dựng và khai thác kho số 21	49 năm (từ năm 2016 đến năm 2065)

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh này đều phân chia lợi nhuận sau thuế hàng năm theo tỷ lệ góp vốn của các bên. Thời hạn thu hồi vốn góp trong vòng 10 năm kể từ ngày bắt đầu hợp đồng, dựa trên tỷ lệ khấu hao tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho số 21 đã thu hồi hết vốn góp.

- (ii) Đặt cọc thuê kho 21, thời hạn 10 năm, từ ngày 06 tháng 12 năm 2016 đến hết ngày 05 tháng 12 năm 2026, được gia hạn đến ngày 05 tháng 12 năm 2031.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Là các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi của các khách hàng có thời gian quá hạn trên 3 năm, tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	1.435.552.637	1.435.552.637
Công ty TNHH Gokce & Ayca Logistics	448.800.000	448.800.000
Cộng	<u>1.884.352.637</u>	<u>1.884.352.637</u>

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công, cải tạo ⁽ⁱ⁾	9.220.607.961	-

⁽ⁱ⁾ Đây là khoản chi phí sửa chữa đường giao thông, bù lún, thi công vạch kẻ, máng xối tại nhà kho.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	401.222.225	610.555.556
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng ⁽ⁱ⁾	217.521.267.692	171.075.724.971
Chi phí cải tạo ⁽ⁱⁱ⁾	7.071.752.746	14.516.915.287
Chi phí phần mềm	543.525.500	-
Cộng	<u>225.537.768.163</u>	<u>185.592.640.258</u>

⁽ⁱ⁾ Đây là khoản tiền thuê cơ sở hạ tầng của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) tại Phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn thuê là 48 năm, kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2064. Giá thuê áp dụng cho giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2064 là 6.344.131.086 VND/năm. Thời hạn thanh toán khoản tiền thuê trả trước này là trong vòng 10 năm, kể từ năm 2017 đến năm 2026. Trong đó, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán từ năm 2017 đến năm 2025; số còn phải thanh toán trong năm 2026 là 29.899.844.669 VND.

⁽ⁱⁱ⁾ Đây là khoản chi phí cải tạo văn phòng và nhà kho, thi công cải tạo hạ tầng điện nước, giao thông, lắp đặt nội thất khu văn phòng của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	Nguyên giá	412.635.078.555	25.190.838.173	12.635.768.373	14.025.336.240	223.000.000
Số đầu năm	-	7.674.173.200	208.000.000	1.337.283.452	-	9.219.456.652
Mua trong năm	307.923.079	8.204.331.374	1.432.008.333	3.358.985.693	-	13.303.248.479
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	(813.700.000)	(596.788.600)	-	(1.410.488.600)
Thanh lý, nhượng bán	(107.198.499)	-	-	-	-	(107.198.499)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	412.835.803.135	41.069.342.747	13.462.076.706	18.124.816.785	223.000.000	485.715.039.373
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	110.947.030.971	14.886.652.347	6.217.760.070	11.192.439.145	223.000.000	143.466.882.533
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	296.103.693.564	15.711.586.829	9.941.715.448	13.117.575.952	223.000.000	334.618.238.458
Khấu hao trong năm	33.238.867.744	2.352.984.104	862.869.020	1.208.460.575	-	37.663.181.443
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(813.700.000)	(596.788.600)	-	(1.410.488.600)
Số cuối năm	329.342.561.308	18.064.570.933	9.511.551.133	13.729.247.927	223.000.000	370.870.931.301
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	113.873.706.007	8.028.677.426	2.694.052.925	907.760.288	-	125.504.196.646
Số cuối năm	83.493.241.827	23.004.771.814	3.950.525.573	4.395.568.858	-	114.844.108.072
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm, cụ thể như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.451.521.818	(5.451.521.818)	-
Mua trong năm	447.250.000	-	447.250.000
Khấu hao trong năm	-	(400.762)	400.762
Số cuối năm	5.898.771.818	(5.451.922.580)	446.849.238

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 5.451.521.818

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	19.647.436.226	18.374.244.846
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	11.842.731.016	12.033.743.483
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	2.378.257.352	4.756.514.704
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	2.290.838.758	769.708.671
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	1.214.754.000	504.468.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	-	148.824.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	1.777.577.500	108.045.988
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	52.940.000	52.940.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	83.382.400	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	6.955.200	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	37.835.800.198	38.636.797.395
Cộng	57.483.236.424	57.011.042.241

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	253.206.588	11.271.934.850	(11.525.141.438)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.974.169.158	19.594.636.910	(19.800.717.354)	4.768.088.714
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	-	935.489.610	(935.489.610)	-
Thuế thu nhập cá nhân	436.592.056	5.814.595.412	(4.291.850.643)	1.959.336.825
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	5.663.967.802	36.684.167.172	(35.620.709.435)	6.727.425.539

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, dịch vụ vận chuyển ra nước ngoài 0%
- Cung cấp nước sạch 5%
- Cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và các dịch vụ đi kèm 8% và 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	103.015.332.718	86.798.041.941
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.696.879.382	2.829.460.505
- Chi phí không hợp lệ	2.693.923.466	2.829.460.505
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của tiền	2.955.916	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	105.712.212.100	89.627.502.446
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(3.061.579.500)	(3.138.448.998)
Thu nhập tính thuế	102.650.632.600	86.489.053.448
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.530.126.520	17.297.810.689
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	316.036.884
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	20.530.126.520	17.613.847.573
Trong đó:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty	19.594.636.910	
Thuế thu nhập doanh nghiệp được Bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	935.489.610	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	56.220.712.214	45.373.014.626
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	55.759.035.776	44.910.799.094
Chi phí sử dụng đất(*)	55.759.035.776	44.908.069.094
Chi phí sử dụng dịch vụ khác	-	2.730.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương - Chi phí nhiên liệu, thuê nhân công	461.676.438	462.215.532
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.419.412.000	7.635.837.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.401.862.000	7.082.073.562
Chi phí vận chuyển	17.550.000	295.939.628
Chi phí lãi vay	-	34.623.915
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	223.200.000
Cộng	57.640.124.214	53.008.851.731

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Bao gồm:

	Số phải nộp (tạm tính)	Số đã tạm nộp	Số còn phải nộp
Từ năm 2020 đến năm 2023	43.403.866.728	9.346.764.316	34.057.102.412
Năm 2024	10.850.966.682	-	10.850.966.682
Năm 2025	10.850.966.682	-	10.850.966.682
Cộng	65.105.800.092	9.346.764.316	55.759.035.776

Cơ sở tạm tính tiền sử dụng đất:

- Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, và Thông tư số 58/2021/TT-BQP ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Quốc phòng;
- Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, quy định đơn giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Các văn bản hướng dẫn số 4468/TCT-QLCS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng; Công văn số 1132/BQP-Kte ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Công văn số 1707/BQP-Kte ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Cục Kinh tế, Bộ Quốc phòng, về việc hướng dẫn xác định tiền sử dụng đất quốc phòng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã lập Phương án sử dụng đất quốc phòng trình Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt. Tiền sử dụng đất chính thức sẽ được xác định căn cứ Phương án sử dụng đất quốc phòng và Biên bản xác định tiền sử dụng đất hàng năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt.

13. Phải trả khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	81.000.000	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	81.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	13.626.207.747	14.401.249.689
Kinh phí công đoàn	541.084.195	658.255.692
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.051.438.671	983.054.285
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.488.472.000	10.709.192.000
Các khoản thu hộ	2.501.765.011	2.050.747.712
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	43.447.870	-
Cộng	13.707.207.747	14.401.249.689

13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược liên quan đến các hợp đồng cho thuê kho.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH ITL Bình Dương	33.333.333.360	35.833.333.356
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	24.639.074.122	22.000.000.000
Các đối tượng khác	297.500.000	4.927.500.000
Cộng	90.307.508.192	90.168.434.066

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay

Là các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Bình Dương, bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	4.400.000.000	21.292.000.000
- Hợp đồng năm 2018 ⁽ⁱ⁾	-	19.520.000.000
- Hợp đồng năm 2024 ⁽ⁱⁱ⁾	-	1.772.000.000
- Hợp đồng năm 2025 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.400.000.000	-
Vay dài hạn	8.489.829.137	11.553.438.302
- Hợp đồng năm 2018 ⁽ⁱ⁾	-	4.901.905.479
- Hợp đồng năm 2024 ⁽ⁱⁱ⁾	-	6.651.532.823
- Hợp đồng năm 2025 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	8.489.829.137	-
Cộng	12.889.829.137	32.845.438.302

Công ty có khả năng trả được các khoản vay.

Thông tin về các hợp đồng vay như sau:

- (i) Hợp đồng vay ngày 27 tháng 12 năm 2018 để thanh toán tiền xây dựng kho phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (“ITL”). Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cố định trong năm thứ nhất là 8,1%/năm, kể từ năm thứ 2 trở đi điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất của khoản vay trong năm là 6,9%/năm.

Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp: (i) Quyền khai thác và các quyền tài sản khác đối với toàn bộ tài sản thuộc Dự án; (ii) Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng thuê thành lập trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với ITL; Thỏa thuận chuyển giao hợp đồng giữa ITL, Công ty TNHH ITL Bình Dương; Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác điều hành trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với Công ty TNHH ITL Bình Dương; (iii) Toàn bộ thiết bị, tường bao, cột kèo, mái tôn và các kết cấu khác thuộc Dự án.

- (ii) Hợp đồng vay ngày 5 tháng 6 năm 2024 để thanh toán chi phí dự án “Mở rộng kho hàng số 7 và 8”, số tiền cho vay tối đa là 10.418.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng. Lãi suất cố định trong năm thứ nhất là 5%/năm, kể từ năm thứ 2 trở đi điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất của khoản vay trong kỳ là 5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ dự án.

- (iii) Hợp đồng vay ngày 29 tháng 12 năm 2025: Số tiền vay tối đa theo Hợp đồng là 40.000.000.000 VND với thời hạn cho vay là 36 tháng, mục đích cho vay là tài trợ việc thanh toán phí hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Lãi suất áp dụng trong năm 2025 là 8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tất cả các quyền tài sản (bao gồm quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thương mại, các khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác) của Công ty (căn cứ theo bảng theo dõi công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm cuối tháng liền kề).

Chi tiết phát sinh của các khoản vay như sau:

	Vay dài hạn đến hạn trả	Vay dài hạn
Số đầu năm	21.292.000.000	11.553.438.302
Số tiền vay phát sinh	-	12.889.829.137
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	10.630.905.479	(10.630.905.479)
Số tiền vay đã trả	(27.522.905.479)	(5.322.532.823)
Số cuối năm	4.400.000.000	8.489.829.137

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.400.000.000	21.292.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	8.489.829.137	11.553.438.302
Cộng	<u>12.889.829.137</u>	<u>32.845.438.302</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Người quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	467.653.535	4.910.605.494	477.500.000	5.855.759.029
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	14.647.527.472	2.448.321.943	898.625.000	17.994.474.415
Tăng khác	271.895.185	52.500.000	-	324.395.185
Chi quỹ trong năm	(13.493.500.000)	(1.328.160.000)	(871.125.000)	(15.692.785.000)
Điều chuyển quỹ	4.900.000.000	(4.900.000.000)	-	-
Số cuối năm	<u>6.793.576.192</u>	<u>1.183.267.437</u>	<u>505.000.000</u>	<u>8.481.843.629</u>

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	120.086.720.000	65.426.863.060	27.053.491.723	212.567.074.783
Tăng vốn trong năm trước	29.998.200.000	(29.998.200.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	69.184.194.367	69.184.194.367
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(27.619.945.600)	(27.619.945.600)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	17.136.446.203	(17.136.446.203)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(12.965.551.712)	(12.965.551.712)
Số dư cuối năm trước	<u>150.084.920.000</u>	<u>52.565.109.263</u>	<u>38.515.742.575</u>	<u>241.165.771.838</u>
Số dư đầu năm nay	150.084.920.000	52.565.109.263	38.515.742.575	241.165.771.838
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	82.485.206.198	82.485.206.198
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(30.812.434.076)	(30.812.434.076)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	3.268.121.840	(5.940.096.255)	(2.671.974.415)
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	24.745.561.859	(40.068.061.859)	(15.322.500.000)
Số dư cuối năm nay	<u>150.084.920.000</u>	<u>80.578.792.962</u>	<u>44.180.356.583</u>	<u>274.844.069.545</u>

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	76.544.200.000	76.544.200.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	35.685.140.000	35.685.140.000
Các cổ đông khác	37.855.580.000	37.855.580.000
Cộng	<u>150.084.920.000</u>	<u>150.084.920.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.008.492	15.008.492
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.008.492	15.008.492
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.008.492	15.008.492

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận như sau:

	VND
Phân phối lợi nhuận năm 2024 (theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 số 212/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025)	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 30.812.434.076
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.163.285.821
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý	: 1.793.610.948
Trích bổ sung các quỹ sau khi điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2024 (căn cứ kết quả Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 16 tháng 7 năm 2025)	
• Quỹ đầu tư phát triển	: 1.104.836.019
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý	: 814.738.467
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	
• Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	: 24.745.561.859
• Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 14.487.500.000
• Quỹ thưởng người quản lý	: 835.000.000

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

17a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	29.899.844.669	53.244.219.261
Trên 1 năm đến 5 năm	-	29.899.844.669
Trên 5 năm	-	-
Cộng	29.899.844.669	83.144.063.930

Tài sản thuê hoạt động nêu trên thể hiện số tiền còn phải thanh toán trong năm 2026 theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016 và các phụ lục kèm theo (xem thuyết minh V.7b).

17b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 22.915,28 USD (Số đầu năm: 22.928,48 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ kho bãi và các dịch vụ đi kèm	422.350.538.672	382.724.433.810
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	79.344.298.820	61.095.022.186
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.598.642.676	11.590.525.354
Cộng	512.293.480.168	455.409.981.350

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là Công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	11.607.771.542	7.694.599.219
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	985.146.252	925.146.252
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	569.753.400	806.237.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	-	768.186.928
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	66.600.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	44.250.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ kho bãi và các dịch vụ đi kèm	284.087.723.315	260.310.286.395
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	69.911.385.421	55.059.727.226
Giá vốn từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.921.194.631	5.698.195.887
Cộng	359.920.303.367	321.068.209.508

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	3.042.109.591	1.194.561.644
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.117.615	42.851.333
Cổ tức được chia	3.061.579.500	3.138.448.998
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	21.892.732	20.624.157
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.357.310
Cộng	6.162.699.438	4.398.843.442

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.107.589.342	2.379.674.332
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	3.134.933
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.955.916	-
Cộng	<u>1.110.545.258</u>	<u>2.382.809.265</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hội nghị khách hàng	5.919.132.747	3.146.583.102
Các chi phí khác	-	304.657.972
Cộng	<u>5.919.132.747</u>	<u>3.451.241.074</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	21.686.558.408	27.066.963.137
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.975.518.917	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.338.161.467	3.786.103.940
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(4.576.226.159)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.559.482.063	8.870.155.523
Chi phí tiếp khách	2.961.074.845	3.628.878.736
Các chi phí khác	9.569.419.412	8.127.560.172
Cộng	<u>49.093.215.112</u>	<u>46.903.435.349</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.485.206.198	69.184.194.367
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý	(15.322.500.000)	(15.849.474.415)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	67.162.706.198	56.006.694.367
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.008.492	15.008.492
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>4.475</u>	<u>3.554</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, tăng từ 3.487 VND lên 3.554 VND/cổ phiếu do xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và điều chỉnh bổ sung căn cứ kết quả Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 16 tháng 7 năm 2025.

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.464.054.173	2.280.745.762
Chi phí nhân công	72.276.950.557	78.178.364.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.663.582.205	34.045.174.738
Chi phí dịch vụ mua ngoài	291.805.644.879	249.746.992.185
Chi phí khác	9.722.419.412	7.171.608.566
Cộng	414.932.651.226	371.422.885.932

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. ~~Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt~~

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt chỉ bao gồm thù lao phải trả Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được trình bày tại thuyết minh số V.13a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch	1.536.085.701	189.532.922	-	1.725.618.622
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	-	25.200.000	104.400.000	129.600.000
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	-	19.800.000	84.600.000	104.400.000
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên/Giám đốc	1.238.758.033	166.441.450	84.600.000	1.489.799.483
Ông Lưu Phước Hồng	Thành viên/Phó Giám đốc	915.590.387	119.254.530	71.400.000	1.106.244.917
Ban Kiểm soát					
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	852.882.407	113.632.259	-	966.514.666
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	13.500.000	54.000.000	67.500.000
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	-	13.500.000	54.000.000	67.500.000
Ban điều hành					
Ông Đỗ Chiến Công	Phó Giám đốc	782.609.445	85.119.311	-	867.728.756
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	19.901.554	11.512.270	13.200.000	44.613.824
Ông Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng	839.172.472	113.632.259	-	952.804.731
Cộng		6.185.000.000	871.125.000	466.200.000	7.522.325.000
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch	1.265.172.471	150.670.030	-	1.415.842.501
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	-	25.200.000	50.400.000	75.600.000
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	-	19.800.000	39.600.000	59.400.000
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên/Giám đốc	988.966.100	125.445.397	39.600.000	1.154.011.497
Ông Lưu Phước Hồng	Thành viên/Phó Giám đốc	680.955.495	63.224.634	-	744.180.129
Ông Phạm Thanh Sơn	Thành viên/Phó Giám đốc	292.105.199	62.848.493	39.600.000	394.553.693

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban Kiểm soát					
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	703.305.084	87.103.954	-	790.409.037
Bà Trần Hồng Diễm	Thành viên	-	4.500.000	9.000.000	13.500.000
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	13.500.000	27.000.000	40.500.000
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	-	9.000.000	18.000.000	27.000.000
Ban điều hành					
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	-	36.103.539	-	36.103.539
Ông Đỗ Chiến Công	Phó Giám đốc	223.309.359	18.000.000	-	241.309.359
Ông Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng	691.987.691	87.103.954	-	779.091.644
Cộng		4.845.801.400	702.500.000	223.200.000	5.771.501.400

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	15.714.524.260	14.086.172.900
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	7.326.159.242	6.567.017.500
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Chi phí sử dụng dịch vụ</i>	5.328.062.090	12.727.198.182
<i>Chi phí trả trước thuê cơ sở hạ tầng</i>	39.899.844.670	34.445.299.215
<i>Chi phí sử dụng đất quốc phòng và phương tiện sản xuất</i>	20.616.586.433	20.857.393.889
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	9.166.675.409	4.533.698.318
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	431.210.000	317.640.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	249.650.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	1.852.975.741	232.033.505

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	161.650.000	191.850.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	73.705.000	150.747.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc	-	94.700.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	88.140.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng		
<i>Chi phí thuê kho số 21</i>	25.944.625.656	25.944.625.656

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V5, V.10 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kho bãi và các dịch vụ đi kèm, thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh*Các sai sót*

Căn cứ kết luận tại Biên bản Kiểm toán Nhà nước ngày 16 tháng 7 năm 2025, Công ty đã ghi nhận một số chi phí liên quan trực tiếp đến đầu tư xây dựng tài sản cố định vào chi phí năm 2024, trong khi theo quy định kế toán hiện hành, các khoản chi phí này phải được vốn hóa và ghi nhận tăng tài sản cố định.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản cố định hữu hình	221	125.504.196.646	4.587.586.237	130.091.782.883	(i)
Nguyên giá	222	460.532.137.034	4.177.884.307	464.710.021.341	(i)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(335.027.940.388)	.409.701.930	(334.618.238.458)	(ii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.746.450.555	917.517.247	5.663.967.802	(iii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	34.845.673.585	3.670.068.990	38.515.742.575	(iv)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	325.655.795.746	(4.587.586.237)	321.068.209.509	(i)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16.696.330.326	917.517.247	17.613.847.573	(iii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	82.210.455.703	4.587.586.237	86.798.041.940	(i)
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	34.454.876.668	(409.701.930)	34.045.174.738	(ii)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(23.358.041.712)	(4.177.884.307)	(27.535.926.019)	(i)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: số 7/20 đường ĐT 743 Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Điều chỉnh tăng “Nguyên giá tài sản cố định hữu hình”, giảm “Giá vốn hàng bán”, số tiền 4.177.884.307 VND.

(ii) Điều chỉnh tăng chi phí khấu hao do các tài sản tăng thêm ở mục (i), số tiền 69.631.405 VND; và điều chỉnh giảm chi phí khấu hao do Kiểm toán Nhà nước tính toán lại, số tiền 479.333.335 VND.

(iii), (iv) Điều chỉnh tăng “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”, “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành” do ảnh hưởng của (i), (ii).

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Anh Huy

Nguyễn Văn Hựu

Trần Trí Dũng

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ICD TÂN
CẢNG
SÓNG
THẦN.

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN ICD TÂN
CẢNG SÓNG THẦN.
DN:
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:3700785006,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG SÓNG
THẦN., S=Bình Dương, C
=VN
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.03.10
10:54:34+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 12.1.2